TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **50**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà ***Phương Thảo***

Thư ký phiên họp: Ông ***Ngô Minh Quang***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà ***Nguyễn Bách Thiện L***-Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 56/2025/QĐPH-ST ngày 21.02.2025, giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông ***NGUYỄN ĐÌNH T***; sinh năm 1984; Hộ chiếu số: K058**** do Cục Q cấp ngày 22/6/2022; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P, Biệt thự H, 269-13 S, D-gu, D1, Hàn Quốc.

2. Bà ***BÙI THỊ H***; sinh năm 1985; Căn cước công dân số: 001185****** do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; Nơi thường trú: thôn Y, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 11.11.2023 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 01/2024 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sứt mẻ tình cảm vợ chồng. Hai bên xác cùng

xác định tình cảm không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là: Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam.

Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai con chung đề có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ là bà Bùi Thị H.

Về cấp dưỡng: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết ly hôn: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định.

Do khoảng cách địa lý, điều kiện công việc, ông Nguyễn Đình T không thể về Việt Nam, có nguyện vọng xin giải quyết vắng mặt. Đơn xin ly hôn và đơn xin vắng mặt của ông Nguyễn Đình T có chứng thực chữ ký của Đ tại Hàn Quốc.

Tại phiên họp, bà Bùi Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

* Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T kết hôn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 01/2024 thì cả hai phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, xa cách về địa lý, không có thời gian gần nhau gây ảnh hưởng sứt mẻ tình cảm vợ chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay vợ chồng đều xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là: Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam.

Hai bên thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cả hai con chung đề có đơn trình bày nguyện vọng muốn ở với mẹ là bà Bùi Thị H.

Về cấp dưỡng: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí: Bà Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Quyết định:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Đình T có 02 con chung là: Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam.

Giao con chung Nguyễn Đình T1, sinh năm 2011, giới tính: nam và Nguyễn Đình S, sinh năm 2016, giới tính: nam cho bà Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Đình T cho đến khi bà Bùi Thị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không yêu cầu giải quyết.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án dân sự khác (nếu có).

4. Về lệ phí: Bà Bùi Thị H chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0076998 ngày 19/02/2025 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Bùi Thị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28/02/2025.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. TP. Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phương Thảo